



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 211807

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE NGOC NANG
Last Middle First

Current Address: 260 Trần Quý Cáp Ninh Hòa Tỉnh Khánh Hòa

Date of Birth: 09/03/44 Place of Birth: Khánh Hòa

Previous Occupation (before 1975) Stitch
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/25/75 To 07/16/81
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>Lê Ngọc Châu</u>	<u>Cousin</u>
<u>Stone Park IL 60165</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____)
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



LÊ NGỌC NẮNG

Sinh 3.9-1944

ĐƯỜNG THỊ
MẠNH

Sinh 20/02/1953

LÊ NGỌC MINH SƠN

20/12/1988

LÊ THỊ NGỌC DUNG

Sinh 18/3/1985

Chỗ chốt!

Kính nhờ chị Minh Thơ.

Như trong khi viết cho chị tôi có người anh con bác ruột tên LÊ NGỌC CHÂU ở Mỹ. Cả năm qua tôi viết 5, 6 lá thư gọi cho anh một không thấy anh gọi về lại. Tôi rất sốt ruột đợi tin. Anh ấy rất thối & khinh bỉ tôi về tới ngày đến gia đình anh chỉ em ruột anh ấy mà cũng trách anh ấy lắm.

Bà con bạn có số IV qua Tòa Đại sứ Mỹ ở Thái Lan cấp để nộp hồ sơ cho nhà nước bên này. Chắc là Tòa Đại sứ Mỹ ở Thái Lan có gọi cho anh ấy bạn chắc. Nhưng ngày 28-10-1985, anh chủ lao về tôi số IV thì số IV của tôi là 211 807.

Nhờ chị liên lạc với anh ấy bằng thư hoặc bằng điện thoại để anh ấy gọi về tôi bạn chắc, hay bạn photocopy có số IV. Tôi nhờ chị giúp, không biết nhờ vào ai nữa.

Viết cho chị điệt này tôi cảm thấy làm phiền chị nhiều. Vì tôi cũng biết rằng hiện tại chị cũng rất bận rộn lo nhiều công việc quan trọng là lên hôn. Nhưng mong chị đừng ngại thêm để cứu vớt một người đang cần sự giúp đỡ của chị.

Đây là địa chỉ của anh LÊ NGỌC CHÂU.

STONE PARK TLE 615
Số điện thoại (

Chanh thốt Khế Sau ghi ơn quý chị
Lê Ngọc Nang.

Hồ sơ của LÊ NGỌC NANG gồm có: Lá thư

- | | |
|--------------------------|---|
| (1) 4 giấy khai sinh | (2) 4 giấy công nhận kết hôn |
| (3) 4 tấm ảnh | (4) 2 giấy chứng nhận hộ khẩu |
| (5) 1 giấy ra trại | (6) 1 Chứng chỉ ^{khẩu} ^{PHÂN} Tái ^{PHÂN} Thụ |
| (7) 1 mẫu sơ yếu lý lịch | (8) 2 chứng minh nhân dân ^{Hải} |

Quinhóa, ngày 5/7/1989.

Kính gửi chị Minh Thảo,

Bối rất cảm động khi nhận được thư chị hồi âm cho tôi khi đề ngày 21-3-1989. Bối cảm ơn quý chị đã có lịch sự lo cho tôi, gia đình tôi và bắt bao anh em trong hoàn cảnh như tôi đang sống ở Việt Nam nay.

Chưa quý chị, ý muốn ra đi là ước vọng cao nhất của gia đình từ trước đến giờ. Tên khi cái tác về thì tôi đã đi Hải quân Bangkok từ 1984. Sau đó mới đây có báo, gia đình chờ người anh ở Mỹ cho tôi số IV là 244807. Khi đó tôi ở Tòa Đại sứ Mỹ đề ngày 9/11/87 cũng gia đình người anh gọi về tôi tên họ nói rằng đề nghị tôi đi cùng người em ở ở Tây Đức bảo lãnh. Việc này thưa quý chị ngay các em ở tôi trong quá khứ bảo lãnh cha mẹ ruột chưa được làm sao bảo lãnh chỉ dứt cách. Không đi có anh rể là tôi. Bối không rõ Tòa Đại sứ Mỹ ở Mỹ thế nào? Hay là về trong hồ sơ năm 1984 gọi về tôi để tên người em trai út của tôi đi theo số năng được này đi có những dây dũa bảo lãnh cho mẹ ruột của tôi sau này nữa. Hay là Tòa Đại sứ Mỹ ở Thái Lan muốn đi cho các em ở tôi bên Tây Đức, bảo lãnh tôi trong đó có em út của chúng nó. Dù thế nào thì tôi về đây các em ở tôi bên Tây Đức có viết thư về nói rằng không thể bảo lãnh gia đình được rồi. Tôi cũng xin nói thêm ở đây để chị ghi tên em ở từ tên đang dẫn Phức về thấy nó rất tốt nghiệp cấp 3 những xin việc nhà nước cũng nhận vì lý do các anh chị ở nước ngoài (Tây Đức) là có anh là đơn vị quan chức ở cả

Chức quá khi ghi tên nó vào. Sau đó tôi thấy rằng nó
khó để được. Đến nay thì tôi không ghi tên nó vì theo
là việc tốt thêm. Chỉ có vì nó là con tôi thôi.

Chưa chi Minh Thử, tôi có người anh nói trên con đường
đi về đến LÊ NGUYỄN CHÂU qua ngã thủy 3/19 H. Hoa
Là HS & KONG QUON UNCH hiện ở địa chỉ: 1609 N. 43RD AVE

Đó cũng là tên và địa chỉ trong phần tài khoản nhân Mỹ. Những thư chị, người anh này không có ra mà thích rất sẵn và tôi cũng giúp tôi biết về chương trình ODP và trung tâm liên lạc thi từ. Kể từ tháng 7/81 đã thời gian tôi cải tạo về đến nay 4/7/89. Chị nhận được là thư của anh. Biết bao thư gửi qua anh, tôi không nhận được như hồi âm. Ngoài ra tôi không có một thân nhân nào khác ở Mỹ. Do đó khi đọc một tờ báo viết xuất bản từ Mỹ gửi về, được biết tôi chỉ giúp lo cho từ cải tạo ở VN tôi gửi qua nhờ chị giúp và tôi chỉ hồi âm qua thư chị gửi về để ngày 21/3/89 tôi tin tưởng và hy vọng ở chị.

Chưa chi tôi phải nói có fan của dòng trên là để
chị loan ra loan canb của tôi để chi thuận tiện giúp đỡ.
từ đầu năm 1989 đến nay thì tôi không còn làm thủ
xếp ở Sorythuy. nhakong nữa. tôi về ở phía ở số nhà 66
Thôn Quỳ Cáp nhakong khachshoa và làm cafe tại nhà sorygna
nay. về tôi cũng thì ở ở cấp 1 nữa, và phụ nhau làm cafe.
khi ở nhakong tôi ở ở nhà, tôi vào hồ, khau của người bị
còn. hiện thời hồ khau chính tôi vào ở 177/55 khon thap Ba.
Vui Phước nhakong tôi ở tam thoi ở nhà ở trên. Việc tôi để
tôi cũng có tên là khau của và còn những ở khon-phuong rai tôi
chưa hiểu được. hiện tại gọi qua chi trái hồ khau.

Phân khai những giấy tờ cũ của tôi, một phần bị mất
tên trong di tản vào năm 1954, 1 phần nghĩ nhà sẽ đốt khi từ
đi cái này, nên chỉ là phân con lai hoặc giấy tờ mới có sau
ngày tôi rời Chi.
Còn phần, mong quý chi tích cực giúp cho. Mong ngày
tôi cũng sớm được nhận lại. Vì nhận được thì hơi ấm và quý chi
chưa gửi chi được về bên tôi? hoặc bên được nhận?

Quyển số 01

CHINA

10

2. ĐỒNG THỊ MẠNH

2

20/02/1953

8

Kinh

Việt Nam

: Giáo viên Trường Phổ Thông

Đoàn Sở Xã Ninh Lộ

: 260 Trần Quý Cáp

: Ninh Hòa

: Ninh Hòa

•

1

TM. U. B. N. D. xã Ninh Lộc

Phạm Diễm

(đã in tên và đóng dấu)

mh
Duty this Morn

Sao y bản chính

Ninh Loc ngày 07/01/1989.

ТМ/ИВНОХА

५५



Nguyễn Văn Cao

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Ninh Lộc
Huyện, Quận Ninh Hòa
Tỉnh, Thành phố Phước Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 294
Quyển 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LÊ NGỌC NANG Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Ngày hai, Tháng chín, năm một nghìn chín
trăm bốn mươi bốn (03.09.1944)
Nơi sinh Phước Mỹ, xã Ninh Lộc, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Lê Thị Nhé (c)</u>	<u>Lê Thao (c)</u>
Tuổi	<u>1905</u>	<u>1901</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Mỹ Lộc, N. Lộc, N. Hòa, P.K</u>	<u>Mỹ Lộc, N. Lộc, N. Hòa, P.K</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Lê Minh Hân Sinh năm 1935 Phước Mỹ, xã Ninh Lộc, huyện Ninh Hòa
Tỉnh Khánh Hòa Giấy CMND số 220683955, cấp ngày 4.9.1984

Người đứng khai ký

Minh Hân

Lê Minh Hân

Đã ký ngày 19 tháng 7 năm 1988

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN VÀ

CC&T

Nguyễn Hải Sơn

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 13 tháng 01 năm 1989

T/M UBND KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU

T/M UBND XÃ

ỦY BAN NHÂN DÂN

Tôn Phú Khương

03.09.1944

03.09.1944

03.09.1944

03.09.1944

03.09.1944

03.09.1944

03.09.1944

03.09.1944

03.09.1944

TỈNH KHÁNH-HOÀ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Số hiệu 40QUẬN NINH-HÒA

(bốn mươi)

XÃ NINH-HIỆP

GIẤY KHAI-SANH

HỌ TÊN NGƯỜI CON	DƯƠNG-THỊ-MẠNH
Quốc - tịch	Việt-Nam
Con trai hay con gái	Con gái
Sinh ngày, tháng, năm (Viết toàn chữ và chừa thêm số)	Ngày hai mươi, tháng hai, năm một ngàn chín trăm năm mươi ba, (20/02/1953),
Sinh tại làng, quận, tỉnh	Làng Mỹ-Hiệp, Phú Ninh-Hòa, Tỉnh Khánh-Hòa,
Họ, tên, quốc-tịch, tuổi, nghề- nghiệp, sanh-quán, trú-quán của người cha (nếu cha mẹ có giá- thứ chánh đáng hoặc người cha nhận chính là con mình) không thì-khoản này bỏ trống	DƯƠNG-HUU-THUẬN, Việt-Nam, 31 tuổi, nghề thợ may, sanh và trú quán tại Làng Mỹ-Hiệp, Phú Ninh-Hòa, Tỉnh Khánh-Hòa
Họ, tên, quốc-tịch, tuổi, nghề- nghiệp, sanh-quán và trú-quán của người mẹ (khi nào không biết người mẹ là ai thì-khoản này bỏ trống)	THÁI-THỊ-TRỰC, Việt-Nam, 29 tuổi, nghề buôn bán, sanh và trú quán Làng Mỹ-Hiệp, Phú Ninh-Hòa, Tỉnh Khánh-Hòa,
Ngôi thứ của người mẹ (nếu mẹ có giá thứ hợp-pháp thì kê rõ vợ chánh, vợ kế hay vợ thứ)	Vợ chánh
Họ, tên, tuổi, nghề-nghiệp, sanh- quán, trú-quán của người khai	DƯƠNG-HUU-THUẬN, 31 tuổi, nghề thợ may, sanh và trú quán làng Mỹ-Hiệp, Phú Ninh-Hòa, Tỉnh Khánh-Hòa,
Họ, tên, tuổi, nghề-nghiệp, sanh- quán và trú - quán của người làm chứng thứ nhất	TRẦN-MẠI, 67 tuổi, nghề nông, sanh và trú quán Làng Mỹ-Hiệp Phú Ninh-Hòa, Tỉnh Khánh-Hòa

Là chừa để lược biên án tặc của giấy khai này lại hoặc để in các chữ chủ khác.

Họ, tên, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán và trú-quán của người làm chứng thứ nhì	TRẦN-CƯƠNG, 34 tuổi, nghề thợ may, sanh và trú quán Làng Mỹ-Hiệp, Phú Ninh-Hòa, Tỉnh Khánh-Hòa.
---	---

Giấy này làm tại **MỸ-HIỆP**, ngày 24 tháng 4 năm 1953

Người khai	Người làm chứng thứ nhất	Người làm chứng thứ nhì
Dương-hữu-Thuận (ký tên)	TRẦN-MAI (ký tên)	TRẦN-CƯƠNG (ký tên)

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH
VO-SONG
(ký tên và đóng dấu)

Khoản trống để công nhận các chỗ sửa trong tờ khai này

PHUNG TRICH LUC Y SỞ ĐỒ
NĂM 1953 X. Mỹ-Hiệp
Tháng 10 năm 1974
X. TRUẬN Đ. VIÊN HỘ-TỊCH
Hộ-Ký

CHÚ-Ý : Chỗ trống không dùng phải kéo một nét mực.
Người nào không biết ký tên thì phải in dấu tay vào, Ủy-Viên Hộ-Tịch phải chứng rõ ràng người ấy không biết ký tên.

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Ninh hiệp
Huyện, Quận Ninh hòa
Tỉnh, Thành phố Phước Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 4673
Quyển 02



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Lê Thị Ngọc Dung Nam hay nữ nữ
Ngày, tháng, năm sinh 18-03-1985

Nơi sinh Ninh hiệp, Ninh hiệp, Ninh hòa, Phước Khánh
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Đường Thị Mạnh</u>	<u>Lê Ngọc Mãng</u>
Tuổi	<u>Sinh 02-02-1953</u>	<u>Sinh 03-09-1964</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Say học</u>	<u>Chợ kẻ gò</u>
Nơi thường trú	<u>260 Trần Quý Cáp Ninh hòa, Phước Khánh</u>	<u>Sông Cầu, Chợ Bè Kinh Phước, Phước Khánh</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Đường Thị Mạnh, sinh 1953; 260 Trần Quý Cáp Ninh hòa
giấy chứng minh số 22643011

Đã ký ngày 26 tháng 03 năm 1985
Người đứng khai ký
Nh
Đường Thị Mạnh
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
Phó chủ tịch
(Ký tên và đóng dấu)
Nguyễn Văn Tài

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 1 năm 1987

T/M ỦY BAN LÝ TÊN, ĐÓNG DẤU



ỦY VIÊN THỦ KÝ

Nguyễn Văn Tài

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Ninhhiệp
Huyện, Quận Ninh Hòa
Tỉnh, Thành phố Phước Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 169
Quyển 04



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên Lê Ngọc Minh Sơn Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 26.12.1988

Nơi sinh Mỹhiệp, Ninhhiệp, Ninh Hòa, Phước Khánh
Dân tộc Đinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Guồng tài Mạnh</u>	<u>Lê Ngọc Năng</u>
Tuổi	<u>35 tuổi</u>	<u>44 tuổi</u>
Dân tộc	<u>Đinh</u>	<u>Đinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Đay học</u>	<u>Chợ để gỗ</u>
Nơi thường trú	<u>260 Trần quý Cáp Ninh Hòa, Phước Khánh</u>	<u>Sông Bung, Cháp Hòa Ninh Hòa, Phước Khánh</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Guồng tài Mạnh, 35 tuổi, 260 Trần quý Cáp Ninh Hòa
Giấy chứng minh số 220643022

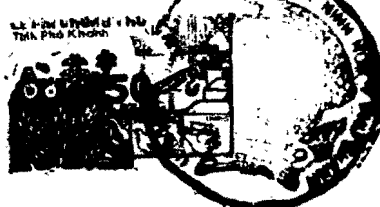
Người đứng khai ký
Guồng tài Mạnh

Đăng ký ngày 29 tháng 12 năm 1988
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
Phó Chủ tịch
(Đay học và đóng dấu)
Lê Văn Lung

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 01 năm 1989

TÊN QUÂN QUẢN LÝ TÊN, ĐÓNG DẤU



ỦY VIÊN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tấn

Mẫu sơ yếu về TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

I. SƠ YẾU VỀ LỊCH:

- 1/ Tên họ: **LÊ NGỌC NẮNG**
- 2/ Ngày và nơi sinh: ngày 03 tháng 9 năm 1944 tại Mỹ Lộc, Ninh Hòa, Khánh Hòa
- 3/ Cấp bậc: Trung úy.
- 4/ Số quân: 64/H.25.275
- 5/ Ngành: An Ninh Quân đội
- 6/ Chức vụ: Sĩ Quan An Ninh Quân đội
- 7/ Đơn vị trưởng: Đại tá Chu Văn Sang (đoàn trưởng ở VN)
- Nguyễn Huy Nhàn (đoàn trưởng ở Mỹ) (không rõ địa chỉ)
- 8/ Ngày đi bắt: 25-5-1975
- 9/ Ngày và trại: 16-7-1981 { 6 năm 1 tháng 21 ngày }
- 10/ Địa chỉ cũ ngụ: 177, Tổ 5 Thập Bã, Vĩnh Phước Nha Trang
- 11/ Địa chỉ hiện tại: 260 Trưng Quý Cáp Ninh Hòa, Khánh Hòa
- 12/ Tên cha: Lê Thảo chết năm 1947 (bệnh chiến)
- 13/ Tên mẹ: Lê Thị Mễ chết năm 1986
- 14/ Đơn vị: TỶ AN-NINH QUÂN ĐỘI KHÁNH HÒA

II. DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI CÙNG ĐỘI NGỒI TÔI:

Số thứ tự	Tên họ	Ngày, nơi sinh	Liên hệ	Địa chỉ
①	DƯƠNG THỊ MẠNH	20/02/1953 Mỹ Hiệp, Ninh Hòa, Khánh Hòa	vợ	260 Trưng Quý Cáp Ninh Hòa, Khánh Hòa
②	LÊ THỊ NGỌC DUNG	18/03/1985 Mỹ Hiệp, Ninh Hòa, Khánh Hòa	con gái	260 Trưng Quý Cáp Ninh Hòa, Khánh Hòa
③	LÊ NGỌC MINH ĐON	26/12/1988 Mỹ Hiệp, Ninh Hòa, Khánh Hòa	con trai	260 Trưng Quý Cáp Ninh Hòa, Khánh Hòa

Khánh Hòa, ngày 4/7/1989
Người khai: **LÊ NGỌC NẮNG**

Ss. 1572 /GRT

GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ chỉ thị số: 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên Bộ Nội Vụ — Quốc phòng số: 07/TTLB ngày 29-12-1977 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên ngay quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị TTGDCT do Trại cải tạo A.30, Ty Công an Phú Khánh quản lý

— Căn cứ quyết định số: Sq. Ph. 15.6.1984 Ty CAPK
Quyết định tha đối tượng chấp hành ra khỏi trại

1 — Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây:

— Họ và tên: LÊ NGỌC NẮNG — Bí danh: _____

— Họ tên thường gọi: _____

— Sinh ngày: 03 tháng 9 năm 1944

— Sinh quán: Mỹ Lệ, Ninh Hòa, Ninh Hòa, PK

— ~~Tên thật~~ Ưt. Tr. A. 15.6.1984

— Quốc tịch: VN — Dân tộc: Kinh

— Tôn giáo: Không — Đảng phái: _____

+ Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCT: TRUNG ÚY. Sĩ quan ty ANAD

— Ngày bị bắt hoặc TTCT: 25.5.1975

— Nay về cư trú tại: 253 Tr. L. 1, Phường L. 1, Nha Trang

2 — Khi về địa phương đương sự phải xuất trình Quyết định này với Ủy Ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu, sắp xếp công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải thi hành lệnh quản chế thời gian 12 tháng.

Phú Khánh, ngày 16 tháng 7 năm 1984

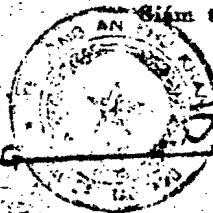
Người trả phải

Họ, tên, chức ký
người được cấp giấy

BAN GIÁM THỊ
Giám thị trưởng



Lê Ngọc Nắng



LÊ NGỌC NẮNG

TRẠI CẢI TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **2.20643022**

Họ tên **DƯƠNG THỊ MẠNH**

Sinh ngày **20-02-1953**

Nguyên quán **Thôn 3, thị trấn
Ninh hòa, Phú Khánh.**

Nơi thường trú **Thôn 3, thị
trấn, Ninh hòa, Phú Khánh**



Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGON TRÓI TRÁI

Sẹo chạm clem, dưới
sau cánh mũi trái.

NGON TRÓI PHẢI

Ngày 17 tháng 5 năm 1983

KY GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



*Trần Văn
Thị Nguyễn Duy Loan*

Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số

HC 151468

Họ và

Tên họ và Tên

Tên thường gọi

Nơi thường trú

phục vụ Văn phòng
Kế toán

Dân số riêng hoặc dị hình

Bà làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh dân số

tại:

Ken Trung

Họ tên người



Ngày 13 tháng 11

Chữ ký (chữ in ngoài)

Chữ ký (chữ in ngoài)

TO CẤP PHẠM

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC
NHÀ TÔNG GIÁM-ĐỐC
TRUNG THƯỜNG-HỌC và B.D.G.D.

CHỨNG-CHỈ TỬ-TÀI PHẦN THỨ HAI

Số 183
Ký danh

Chánh-Chủ-Khảo Hội-Đồng Khảo-Thí

Nhatrang
nhận thực-thi-sĩ Lê ngọc Năng
số ký-danh 183 sinh ngày 03 tháng 9
năm 1944 tại Ny-lợc tỉnh Khánh-Hoa
đã trúng tuyển thi TỬ-TÀI PHẦN THỨ HAI

Ran
hạng thứ

Khoá ngày 17-63 tại Nhatrang
với điều-kiện dự Ông Bộ-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục
phê-chuẩn.

 ngày 20 tháng 7 năm 1963
Chánh-Chủ-Khảo,

Đinh Aui

Người lập chứng-chỉ :
Thư ký Hội-Đồng,

Đặng ngọc Tuấn
Trần

CƯỚC-CHỦ : Chứng-chỉ này chỉ cấp cho mỗi người một lần.

THAY ĐỔI CHỖ Ở VÀ HỌ

Mẫu số NK 4

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm
Trưởng công an

Ngày tháng năm
Trưởng công an

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm
Trưởng công an

Ngày tháng năm
Trưởng công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: ~~142/1976~~ 56218

Họ và tên chủ hộ: Lê Thị Biên
Số nhà 177 Ngõ (hẻm) Tổ 5
Đường phố Tháp Bà
Xã, phường: Viễn Phước

Thành phố: Nha Trang

Tỉnh: Phú Khánh

Ngày tháng năm 1976
Trưởng công an thành phố Nha Trang
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

[Signature]

THỦ LƯU

NIÊN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1-	Lê Thị Biền	1917	Nữ	Chủ hộ		220116816	20.10.76		
2-	Phạm Thôn	1905	Nam	Chồng	Giã		20.10.76		
3-	Phạm Đà	1955	Nam	Con đẻ	Thợ Mộc	220116817	20.10.76		
4-	Nguyễn Thị Thu Hồng	1956	Nữ	Con đẻ	Thợ May	220116818	20.10.76		
5-	Phạm Hồng Nhân	1978	Nữ	Con đẻ			21.08.78		
6-	Phạm Hồng Nghĩa	1980	Nữ	Con đẻ			28.05.80		
7-	Phạm Hồng Lê	1984	Nam	- nt -			27.07.84		
8x	Lê Ngọc Năng	1944	Nam	cháu			6.9.88		


 Trạm Cảnh sát Phường
 Nguyễn Ngọc Thịnh

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Mẫu số NK 4

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 03966

Họ và tên chủ hộ: Đường Thị Mạnh

Số nhà: 260 Ngõ (hẻm): _____

Đường phố: Trần Quốc Tuấn CAND: Thị trấn

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: phủ Khánh

Thị trấn 4

Tỉnh, thành phố: _____

Ngày 2 tháng 2 năm 1988

Trưởng công an Nguyễn
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



NHÂN KHÀU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Đường Thị Mạnh	20/2/53	Nữ	Chủ hộ	giáo viên				
2	Lê Thị Ngọc Dung	18/3/35	Nữ	Con	Con nhà				
3	Lê Ngọc Kim S. S. S. S.	1988	Nam	Con	Con nhà		3-1-88		

Gom. LÊ NGỌC NĂNG
260 Trần Quý Cáp,
MINH HÒA - TỈNH KHÁNH HÒA
VIỆT NAM



0330
APR 1989

To:

Chị MINH-THƠ

P.O. Box 5435

Arlington - VA. 22205-0635

U.S.A



JUL 24 1989

PAR AVION VIA AIR MAIL



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 211807

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE Ngoc Nang
Last Middle First

Current Address: 260 Trần Quý Cáp Ninh Hòa Phú Khánh Vietnam

Date of Birth: Sep. 3 - 1944 Place of Birth: Khánh Hòa Vietnam

Previous Occupation (before 1975) First Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From May 25 - 1975 To July 18 1981
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>Le Ngoc Chau</u> <u>Stone Park, IL 60165</u>	<u>Cousin</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE NGOC NANG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DUONG THI MANH	1953	Wife
LE THI NGOC DUNG	1985	Daughter
DUONG HUU PHUC	1965	Wifeyoung brother

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ODP CHECK FORM

Date: 3/21/1989

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: LÊ NGOC NANG

Date of Birth: Sept. 3 - 1944

Address in VN 260 Tran quy Cap Ninh hoa Phu khanh VIETNAM

Spouse Name: DUONG THI MANH

Number of Accompanying Relatives: W + 2

Reeducation Time: 6 Years Months Days

IV # 211807

VEWL #

I-171 : Yes; No. - EXIT PERMIT: Yes ; No.

Special List #

Sponsor: LE NGOC CHAU

Stone Park IL.60165

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel. # 358-5154 (0) - 560-0058 (H)

Phnom Penh, October 19th 1988

To: The Director of the Orderly Departure
Program
289 Pangkajum Building,
5th Floor
South Sathon Road
Bangkok, Thailand 10120

From: LÊ NGOC NANG

Song Thuy, Thap Be Dist, Huoe Thammang, Plain, Kien Giang

IV # 311807

Ref: Reply letter from Embassy of the U.S. of America

Bangkok, Thailand

Dated: Nov 10, 1987

Dear Sir,

I received your reply letter dated Nov. 7, 1987 regarding
my application to the United States about Orderly Departure Program (ODP).
I thank you very much for your kindness especially for me.

However, my case is a special one. According to your
letter you want that my young brothers and sisters stand as sponsors
for my immigration to West Germany. To be clear, that these brothers
and sisters are my brothers-in-law and sisters-in-law. So, according to
West Germany policy, these people can not sponsor my immigration to
that country. In the past, my relatives tried to sponsor their own parents,
however their application has been refused by local authorities.

I have been an employee of Vietnamese Government prior
to 1975. I was in the army from 1968 to 1975 and I was working with
some U.S. advisors such as Mr. Kennedy, Mr. Troyer, Mr. Horwath. My
last title was an officer of the Army Security, 1st Lieutenant Military
Security Service Phnom Penh, Cambodia. In addition, I was in a re-education camp
more 6 years from May 1975 to July 1976 at Tambov (Phnom Penh),
(Tuy Hoa), A So (Tuy Hoa), Phan (Ninh Hoa).

I hope with the above performance, I would be also
able to receive the special humanitarian of the United States Government.
Our big aspiration is to leave VN and seek a new
re-settlement in the United States as soon as possible.

Once more, we thank you very much for your
special assistance. God bless you and always keep you in His Holy
hands.

Sincerely yours
Lê Ngọc Nang

Following are close relatives accompanying me:

Full name	Relationship	Born	Address
1. <u>Phạm Thị Minh</u>	my wife	1953	260 Trần Hưng Đạo, Thủ Đức, HCMC
2. <u>Nguyễn Ngọc Dung</u>	my daughter	1985	260 Trần Hưng Đạo, Thủ Đức, HCMC
3. <u>Nguyễn Văn Hùng</u>	my wife's young brother	1965	260 Trần Hưng Đạo, Thủ Đức, HCMC

* Additional Remarks:

1. My new residence address: - LÊ NGUYỄN NANG 108, Hẻm 11 V

2. My new mailing address:

a) In VN: LÊ NGUYỄN NANG

- 260 Trần Hưng Đạo, Thủ Đức, VN.

b) In the USA: LÊ NGUYỄN CHÂN

3. I was wrong on the 1st application, the word "Trung úy" translated as 1st Lieutenant instead of 2nd Lieutenant.

4. Nguyễn Ngọc Dung: my daughter, now born 1985 after my first application to the USA.

5. Nguyễn Văn Hùng: my wife's young brother is living with us in the USA. I filed application to the US Government to seek a work visa. It has been refused, for reasons we do not know. He is in the Army of the Republic of Vietnam prior to 1975 and his siblings in foreign country. Will you consider again the case of him and accept him accompanying us. Or if not, there are only my wife and my daughter accompanying me.

Thank you very much for your answer. I am waiting for your answer. In the future, they will send you the certificate that can not sponsor my immigration to that country.

Thank you very much for your answer. I am waiting for your answer. In the future, they will send you the certificate that can not sponsor my immigration to that country.

Phước Ninh, ngày 13 tháng 10 năm 1988.

Thưa anh chị em thân yêu và thân mến.

Christine và Joseph được gọi quy cho bằng chỉ bằng các
phương tiện được khám phá. Mong rằng sự việc này sẽ giúp
cho anh em thân yêu của anh chị em được biết về tình hình của anh chị em.
Được biết công việc quy cho anh chị em là làm việc để tìm ra
quy chỉ những chưa nắm rõ địa chỉ quy chỉ, ngay khi gọi từ thất
lạc. Những vấn đề này đang tiếp tục được biết chính xác
để chỉ quy chỉ mới mạnh mẽ hơn quy chỉ, mong quý chỉ giúp cho
Đến được pháp luật để giải thích ngay tại tâm hồn nước
NANG, trước năm 1975 cũng vậy trong ngành An ninh Quân đội
làm việc ở Phấn Sơn (Phước Sơn) và Phước Sơn (Khánh Hòa). Ngày
15/5/75 bị cải tạo. Ngày 16 tháng 7/75, bị bắt và bị giam 1 tháng
21 ngày. Hiện tại làm việc ở Sở Thuế tại Sông Thuỷ, Tháp Bà Vinh
Phước Ninh. Hiện tại làm việc ở Sở Thuế tại Sông Thuỷ, Tháp Bà Vinh
khó khăn, vì nhiên không được đi làm. Vì có vợ và 3 con
ở Ninh Hòa - các cháu đang 34 tuổi. Hàng tháng tôi đi về và vai
chiến đấu tại vùng núi này.

Chưa quy chỉ, sự chứng minh ở ĐP vào khoảng năm 1984.
Tôi có gọi tên qua Tòa án và ở Thái Lan. Sau đó tôi nhận
được số IV 2 11 808. Và bị bắt giữ bị tịch một số giấy tờ. Tôi
hàng đầu năm 1988, tôi nhận hợp 1 giấy ở Tòa án.
Sở Mỹ Thái Lan không chấp nhận tôi đi trong chương trình ODP quy
thực, họ năm lập ra vì tôi có các em vợ ở Tây Đức để những
người này bắt lãnh qua Đức.

Hiện tại làm việc tại nước ngoài và thân yêu. Hiện tại tôi
không biết tại sao tôi lại ở Mỹ ở Thái Lan và Tây Đức. Tôi được
thi tại cơ sở của em vợ ở Tây Đức. Tại đây và ở quê hương
đều là điều đặc biệt, một em gái có chồng và có nhà riêng tại
quê. Có những năm trước Tây, em gái có chồng ở Tây Đức chỉ
đều lãnh cha mẹ ruột, tức là cha mẹ và tôi, đến bị chính phủ
Tây Đức tước quyền. Bao lãnh cha mẹ ruột mà không được làm
điều gì, chỉ là một người.

Love in K. M. P. Chau

sao bao lae chi mot co ching 1 toai ba da lae toai tuoc.

Neu qua, toi co viet mot don pi qua Ton Dai So My
2. Thoi gian nhieu den gioi le m thi co trong vung lo do xet lai
Dong thoi doi cung tinh co am va tay dieu thi chuong no goi
dang trui tiep qua Ton Dai So My thoi gian nay chuong no chuong
co chuong bao lae neu chuong loai co chuong co chuong bao
lae cha me mit thoi cung bi tu chieu. toi cung nhu mot
toi cung nhu mot con ong baen den la neu chuong co chuong
toi cung nhu mot con ong baen den la neu chuong co chuong

FROM: LÊ NGỌC NANG
260 Trần quý Cáp 550
Ninh Hòa - Phú Khánh
VIET NAM



NOV 14 1988



TO: KHUOC MINH THU
PO BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635

HANG KHONG VIET NAM

U.S.A.

C O N T R O L

 Card
 K Doc. Request; Form
 Release Order
 Computer
 Form "D"
 ODP/Date _____
 Membership; Letter

3/21/89